

Số: 852/2018/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2015/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1931; cùng địa chỉ: 250/12A đường HBT, phường TD, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1954; địa chỉ: A, France; địa chỉ liên lạc: 11 đường NDK, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Văn T và Nguyễn Thị K được sở hữu và sử dụng nhà, đất tọa lạc tại địa chỉ 250/12A đường HBT, phường TD, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Văn T và Nguyễn Thị K được quyền liên với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà 250/12A đường HBT, phường TD, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh sang tên cho Ông Hoàng Văn T và Nguyễn Thị K.

- Ông Hoàng Văn T và Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị Ngọc T số tiền 1.000.0000.000đ (một tỷ đồng), trả một lần trong thời hạn 03 tháng, hạn chót trả số tiền nêu trên vào ngày 25/9/2018.

Trường hợp ông T và bà K chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng ông T và bà K phải trả thêm cho bà T tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể ông T và bà K trả lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá 20%/năm của khoản nợ; nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

- Về án phí: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị K chịu án phí dân sơ thẩm là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T và bà K đã nộp là 46.800.000đ (bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2010/08178 ngày 09/02/2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà K được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 36.300.000đ (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Bà Vũ Thị Ngọc T chịu án phí dân sơ thẩm là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0047023 ngày 27/6/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.300.000đ (mười triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Vũ Thị Ngọc T về việc yêu cầu nguyên đơn trả lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 607, tờ bản đồ số 13, phường TL, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa